

Bản án số: **14/2019/HS-ST**
Ngày: 14/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Ngọc Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Châu

2. Ông Nguyễn Thành Lam

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Phương Hoàng Giang - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/HSST ngày 19 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc L; Sinh năm 1990; tại Đồng Nai; Nơi ĐKKHKT: Ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Văn Hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Họ tên cha: Nguyễn H (1968); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Th (1968); Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 anh em, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân:

- Ngày 10/3/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Ngày 12/10/2010, Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai có quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 14/5/ 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 12/12/2018 đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức M**; Sinh năm 1994; tại Đồng Nai; Nơi ĐKHKTT: Ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Văn Hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Họ tên cha: Nguyễn H (1968); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Th (1968); Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 anh em, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 03/3/2014, Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai có quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 12/12/2018 đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại:

Ông Hoàng Xuân Ng - sinh năm: 1966

Địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Quốc B - sinh năm: 1981

Địa chỉ: Số 92/3, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

Bà Đoàn Thị L - sinh năm: 1958

Địa chỉ: Số 237/8, ấp Ng, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Đức M (là hai anh em ruột, cùng trú tại ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai) là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Để có tiền mua ma túy sử dụng, Nguyễn Ngọc L rủ Nguyễn Đức M đi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vào chiều ngày 09/12/2018, Nguyễn Ngọc L điều khiển xe mô tô biển số 60Z2 – 9340 (do Nguyễn Ngọc L mua nhưng không có giấy tờ) chở Nguyễn Đức M đi đến địa bàn xã Q, huyện T tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà ông Hoàng Xuân Ng (sinh năm 1966, trú tại ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai), Nguyễn Ngọc L nhìn thấy xe mô tô biển số 60S2 – 2235 dựng trước sân nhà, chìa khóa cắm sẵn trên xe, không người trông coi, L nói M đứng ngoài giữ xe đồng thời có nhiệm vụ canh giới để L vào bên trong thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô và được M đồng ý. Nguyễn Ngọc L đi bộ vào trong sân nhà ông Ng lấy trộm xe mô tô 60S2 – 2235 dắt ra ngoài đường, nổ máy xe bỏ chạy về hướng Trảng Bom. Còn Nguyễn Đức M điều khiển xe mô tô biển số 60Z2 – 9340 chạy về nhà. Trên đường tẩu thoát, Nguyễn Ngọc L đã tháo biển số 60S2 – 2235 vớt bên lề đường ĐT 762, rồi đem xe về nhà mình cất giấu. Khi về đến nhà, L đã tháo biển số 60Z2 – 9340 gắn vào xe mô tô 60S2 – 2235 vừa trộm cắp được làm phương tiện đi lại. Còn xe mô tô 60Z2 – 9340 (đã tháo biển số) thì L mang đi bán cho một vừa thu mua phế liệu (không rõ địa chỉ) được 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng). Số

tiền trên, Nguyễn Ngọc L đã sử dụng để mua ma túy.

Đến ngày 12/12/2018, Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Đức M tiếp tục sử dụng xe mô tô 60S2 – 2235 (được thay biển số 60Z2 – 9340) chạy đến địa bàn xã Q, huyện T để tiếp tục trộm cắp tài sản. Trên đường đi ngang qua địa bàn xã Q, bị tổ công tác Công an xã Q tuần tra dừng xe mô tô 60S2 – 2235 kiểm tra hành chính. Biết hành vi của mình cùng đồng bọn có thể bị phát hiện nên Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Đức M đã đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô 60S2 – 2235 (được thay biển số 60Z2 – 9340) cho Cơ quan Công an xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 1361/KL-HĐĐG ngày 19/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất xác định 01 xe mô tô hiệu DAYANG, màu nâu, biển số 60S2-2235 đã qua sử dụng có giá trị 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 13/CT.VKS-TN ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Đức M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Ngọc L: từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Nguyễn Đức M: từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu DAYANG, màu nâu, biển số 60S2-2235 của ông Hoàng Xuân Ng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho ông Ng theo Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ ngày 02/01/2019.

- Xe mô tô biển số 60Z2 – 9340 mà Nguyễn Ngọc L cùng đồng bọn sử dụng làm phương tiện gây án. Nguyễn Ngọc L khai đã bán chiếc xe mô tô 60Z2 – 9340 trên cho vừa thu mua phế liệu (không rõ địa chỉ cụ thể). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa có kết quả.

- Biển số 60S2 – 2235 là vật chứng của vụ án, Nguyễn Ngọc L khai trên đường tẩu thoát đã tháo biển số 60S2 – 2235 vớt bên lề đường ĐT 762. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã truy tìm nhưng không thấy.

- Biển số 60Z2 – 9340 được L cùng đồng bọn sử dụng làm phương tiện phạm tội, không xác minh được nguồn gốc, cần tịch thu tiêu hủy.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc L: Không có gì để nói.

+ Bị cáo Nguyễn Đức M: Không có gì để nói.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng số 13/CT.VKS-TN ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố, đủ cơ sở kết luận: Vào chiều ngày 09/12/2018, tại ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, lợi dụng sở hữ trong việc quản lý tài sản của ông Hoàng Xuân Ng, Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Đức M đã bàn bạc nhau thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 60S2 – 2235 trị giá 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) của ông Hoàng Xuân Ng. Trong đó, Nguyễn Ngọc L là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn Nguyễn Đức M có vai trò giúp sức là người cảnh giới. Đến ngày 12/12/2018, Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Đức M đã đầu thú tại Công an xã Q, huyện Thống Nhất.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Đức M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Đức M phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo nhận thấy bị cáo L là người rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Ngoài ra, bị cáo L có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tiếp tục trộm cắp tài sản nhằm mục đích có tiền mua ma túy. Bị cáo M là đồng phạm trong vụ án, với vai trò người giúp sức, thực hiện nhiệm vụ cảnh giới khi trộm cắp tài sản. Do đó, mức hình phạt của bị cáo L cao hơn bị cáo M. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác trái pháp luật. Các bị cáo là người đã thành niên, có khả năng lao động nhưng không tu chí làm ăn lương thiện nuôi sống bản thân mà đã lợi dụng sở hữ của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Mặt khác, cả hai bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, đã có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tiếp tục tái nghiện. Vì vậy, cần có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi của các bị cáo, nhằm mục đích răn đe giáo dục và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Xét nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L:

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Đối với bị cáo Nguyễn Đức M:

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Biện pháp tư pháp: Cần tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 60Z2 - 9340.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Đức M** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 - Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc L **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 - Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức M **01 (một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2018.

* Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 60Z2 – 9340 (*Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2019*)

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- NBH; NCQL, NVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Thành

